TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÁNH LINH
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 55 /2018/HNGĐ-ST.
Ngày: 26/9/2018.
V/v: *"ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T,
TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Phú Phước.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Yến.

2. Ông Thông Phi.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Tân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận *tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Đông – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện T, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 241/2018/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2018 về việc: "*ly hôn, tranh chấp về nuôi con*". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 10 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Võ Thị P, sinh năm 1980. Địa chỉ: Thôn 1, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận;

2. Bị đơn: Anh Phạm Đ, sinh năm 1982. Địa chỉ: Thôn 1, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

3. Người có quyền và nghĩa vụ liên quan: Cháu Phạm Võ Hoàng D, sinh ngày 26/01/2001 và cháu Phạm Võ Hoàng Đ, sinh ngày 28/01/2003. Địa chỉ: Thôn 1, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

(Các đương sự đều có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 16 tháng 7 năm 2018 và trong quá trình xét xử nguyên đơn Võ Thị P trình bày:

Về hôn nhân: Chị đăng ký kết hôn với anh Phạm Đ tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận vào ngày 04/12/2006 (Giấy đăng ký số 158/2006). Sau khi

đăng ký kết hôn anh chị sống hạnh phúc được mấy năm đầu, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn: vợ chồng cãi vả, bất đồng, không hạnh phúc, anh P thường xuyên chửi bới, xúc phạm chị đập phá đồ đạc trong nhà; chị và anh Đ đã sống ly thân từ hai năm nay. Nay chị P xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Đ không còn nên chị xin ly hôn với anh Đ.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Phạm Võ Hoàng D, sinh ngày 26/01/ 2001 và cháu Phạm Võ Hoàng Đ, sinh ngày 28/01/2003; khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Đại và giao cháu cháu D cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Chị P không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải ngày 02/8/2018 và trong quá trình xét xử, bị đơn Phạm Đ trình bày:

Về hôn nhân: Anh thừa nhận về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn như chị Võ Thị P trình bày là đúng. Anh thừa nhận trong cuộc sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, cải vả, bất đồng, bản thân anh có uống rượu chửi mắng chị P, nên dẫn đến vợ chồng ly thân đến nay được khoảng hai năm. Anh Đ cho rằng mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng nên không đồng ý ly hôn và mong muốn vợ chồng được đoàn tụ, tiếp tục chung sống.

Về nuôi con chung: Vợ chồng anh có 02 con chung là cháu D và cháu Đ như chị P trình bày. Nếu ly hôn anh nhất trí nhận cháu D nuôi dưỡng và giao cháu Đ cho chị P nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Anh Đ không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

- Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của BLTTDS về quyền và nghĩa vụ của đương sự.

- Quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị giải quyết cho chị P được ly hôn với anh Đ; giao cháu D cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Đ cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Chị P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa. Tòa án nhân dân huyện T nhận định:

[1].*Về hôn nhân*: Hôn nhân của chị Võ Thị P và anh Phạm Đ là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống nên xảy ra cãi vả, không tôn trọng , tin tưởng lẫn nhau. Ngoài ra anh Đ thừa nhận có hành vi chửi mắng xúc phạm chị P và anh chị đã ly thân 02 năm nay mạnh ai nấy sống không còn quan tâm đến nhau. Nay chị Phong xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu ly hôn với anh Đ. HĐXX xét thấy hôn nhân của hai anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó có căn cứ chấp nhận cho chị P và anh Đ ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2]. *Về nuôi con chung:* Chị P và anh Đ có 02 con chung là cháu D và cháu Đ. Chị P và anh Đ đã thỏa thuận thống nhất với nhau về nuôi con sau khi ly hôn, đồng thời sự thỏa thuận đó phù hợp với nguyện vọng của hai cháu. Do đó, cần giao cháu D cho anh Đu và giao cháu Đ cho chị P nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3]. *Về chia tài sản:* Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[4]. *Về án phí:* Chị P phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[5]. *Về ý kiến của Viện kiểm sát:* Quan điểm của Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với quan điểm của HĐXX trong quá trình nghị án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; các Điều 146, 147, 203 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 17 Luật phí và lệ phí; Điều 27, tiểu mục 1.1 Mục 1 phần II (Danh mục án phí) Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Võ Thị P và anh Phạm Đ.

2. Về con chung:

- Giao con chung Phạm Võ Hoàng Đ, sinh ngày 28/01/2003 cho chị Võ Thị P trực tiếp nuôi dưỡng.

- Giao con chung Phạm Võ Hoàng D, sinh ngày 26/01/2001cho anh Phạm Đ trực tiếp nuôi dưỡng

- Chị Võ Thị P và anh Phạm Đ không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Chị Võ Thị P và anh Phạm Đ có quyền đi lại thăm và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản: Không yêu cầu nên không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Võ Thị P phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị P đã nộp theo Biên lai số N 0012744, ngày 24/7/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND huyện T;
- Các đương sự;
- CC THADS huyện T;
- UBND xã G;
- Lưu văn phòng, hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Phú Phước